

## HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC: GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

PHAN THỊ THU HIỀN\*, TRIỆU TẤT ĐẠT\*\*

### TÓM TẮT

*Xuất phát từ thực trạng chất lượng đào tạo đáng quan ngại của hệ vừa làm vừa học (VLVH), bài viết phân tích, xem xét các khó khăn mà hệ đào tạo này đang gặp phải và đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng.*

**Từ khóa:** đào tạo hệ vừa làm vừa học, đào tạo giáo viên mầm non, chất lượng giáo dục đại học.

### ABSTRACT

#### ***In-service training: solutions for improving training quality***

*Based on the concerns about training quality of in-service teacher training, this article analyses challenges the training is now facing and offers solutions for improving training quality.*

**Keywords:** in-service teacher training, preschool teacher training, tertiary education quality.

Một định kiến phổ biến trong cả người học, người dạy và xã hội nói chung: đào tạo hệ VLVH mặc nhiên là chất lượng thấp. Người ta có thể nghĩ rằng hệ VLVH là không cần “mới”, không cần “sâu” và không đòi hỏi “tinh túy”, dạy “khó” để làm học viên nản, dạy “dễ” mới thu hút được nhiều người học. Người ta trăn trở với việc nâng cao chất lượng đào tạo chính quy nhưng ít khi nghĩ đến việc đổi mới giảng dạy cho học viên hệ VLVH. Không ít giảng viên mặc nhiên đưa ra một nội dung và tiêu chuẩn đánh giá dễ hơn cho học viên hệ VLVH. Những suy nghĩ đó làm cho hình ảnh xấu về chất lượng hệ VLVH không những không được cải thiện mà ngày càng ăn sâu. [3], [5]

Tháng 12-2013, Viện Nghiên cứu Giáo dục Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSP TPHCM) đã tổ chức hội thảo về các vấn đề quản lý chất lượng của hệ VLVH [7]. Chất lượng đào tạo hệ VLVH đang cần được quan tâm đặc biệt ở các khoa Giáo dục Mầm non (GDMN), vì đào tạo VLVH đang nở rộ trong ngành đào tạo giáo viên mầm non. Bài viết này phân tích một số yếu tố cản trở chất lượng ở hệ VLVH và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng cho hệ đào tạo này.

#### **1. Khó khăn là rào cản không thể vượt qua?**

Thực trạng đào tạo hệ VLVH của Việt Nam so với thực tế ở các nước trên thế giới có những điểm khác nhau: Ở nước ngoài, họ xem việc tiếp tục bồi dưỡng, phát triển năng lực chuyên môn cho giáo viên sau khi rời trường cao đẳng, đại học là nhiệm vụ trọng yếu.

\* TS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

\*\* ThS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

Nhiều nghiên cứu đã được tiến hành bởi các nhà giáo dục [2], [4], [6], các các giảng viên đào tạo giáo viên và giáo viên mầm non đều thống nhất rằng: quá trình rèn luyện tay nghề, “học để dạy học” là một chặng đường lâu dài, kéo dài suốt cả thời gian làm việc. Vì vậy, các khóa học ngắn và dài hạn thường được xem là bắt buộc để giáo viên có thể cập nhật những điều mới mẻ và luôn đổi mới việc dạy học của [1]. Cũng vì lí do đó, những khóa đào tạo VLVH (in-service training) ở các nước khác trên thế giới thường có nội dung bám sát những thay đổi trong chính sách quản lí giáo dục (đổi mới chương trình, đổi mới các tiêu chuẩn đánh giá...) và giải quyết những khó khăn trong thực tế dạy học của chính các giáo viên đang theo học.

Lẽ dĩ nhiên, những điểm mạnh hay yếu kém của chương trình đào tạo giáo viên hệ chính quy của Việt Nam cũng có thể dễ dàng tìm thấy ở hệ đào tạo VLVH. Trong bài viết này, chúng tôi nhấn mạnh các vấn đề xuất phát từ đặc thù của hệ đào tạo VLVH. Ở Việt Nam, không thể không công nhận sinh viên chính quy được tuyển chọn kĩ càng và đòi hỏi đầu vào cao hơn hệ VLVH, không thể không thấy sinh viên chính quy thường trong độ tuổi tràn đầy sức trẻ, ham học hỏi, trong khi học viên hệ VLVH có những khó khăn nhất định của tuổi tác. Không thể không nhận thấy không ít học viên hệ VLVH xem cải thiện bằng cấp như là mục tiêu hàng đầu. Không thể không thừa nhận các khó khăn chồng chất trên vai những người VLVH: áp lực công việc, gánh nặng gia đình, thời gian eo

hẹp, khoảng cách đi lại, tài liệu tham khảo ít ỏi hơn nhiều so với những gì sinh viên hệ chính quy có (dù rằng đã là quá ít so với chuẩn mực quốc tế). Nhưng, phải chăng chúng ta chỉ có con đường duy nhất là mặc nhiên chấp nhận các vấn đề về chất lượng của hệ VLVH? Liệu chúng ta có thể gạt đục, khơi trong để nâng cao chất lượng đào tạo và làm cho cả người dạy và người học hứng thú với việc “dạy và học” trong hệ VLVH?

## **2. Một số giải pháp nâng cao chất lượng**

Hơn 10 năm giảng dạy hàng ngàn học viên hệ VLVH đã cho chúng tôi một niềm tin rằng: Để thay đổi suy nghĩ của người học (và tiếp theo là suy nghĩ của toàn xã hội) phải bắt đầu từ người dạy. Cũng có thể nguyên nhân làm cho học viên hệ VLVH có tinh thần học tập thấp là do chính cách giảng dạy mang lại. Có hai điều cốt yếu: 1) Chúng ta chưa dạy những gì người học cần; 2) Chúng ta chưa khai thác những điểm mạnh của học viên hệ VLVH. Hai vấn đề này, chúng tôi sẽ trình bày sau đây.

Có thể một trong những động cơ của việc đi học ở học viên VLVH là để nâng cao bằng cấp, gắn liền với cơ hội tăng lương và thăng tiến. Nhưng bên cạnh đó, cũng có nhiều học viên hệ VLVH đến lớp học với mong muốn nâng cao chuyên môn của mình. Mặc dù các cán bộ quản lí hệ VLVH đã và đang phải áp dụng nhiều biện pháp hành chính để duy trì số học viên đến lớp, nhưng kết quả vẫn chưa được như mong muốn. Sự xa rời thực tế, tính giáo điều và hàn lâm của các môn học cũng góp phần không

nhỏ làm giảm hứng thú của học viên đối với việc lên lớp. Nếu quan sát sẽ thấy những môn học thành công (gây được hứng thú cho học viên, học viên tự giác đi học đầy đủ, học viên tích cực tham gia vào quá trình học...) là những môn học giúp cho học viên *giải đáp được những câu hỏi họ thường gặp trong thực tế dạy học, giúp họ giải quyết các khó khăn mà họ vẫn phải đối mặt hàng ngày*. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh chúng ta đang có những thay đổi liên tục về chương trình và phương pháp giáo dục mầm non như hiện nay. Những lí thuyết tâm lí học, những nguyên tắc giáo dục nền tảng sẽ phát huy hiệu quả nếu giảng viên liên hệ với những thay đổi to lớn đang diễn ra trong thực tế giáo dục mầm non. Gắn liền bài học với thực tế giáo dục đổi mới là việc các khóa học VLVH cần làm để thu hút học viên và nâng cao chất lượng đào tạo. Nếu làm được điều đó, thì các lớp VLVH sẽ còn được xem như một nguồn bồi dưỡng kịp thời và hiệu quả cho công cuộc đổi mới giáo dục mầm non.

Tuy nhiên, thực tế cũng cho thấy nhiều học viên hệ VLVH còn chưa cảm nhận được sự cần thiết của kiến thức và kĩ năng mang tính căn bản, nền tảng mà các khóa học mang đến cho họ. Họ vẫn thích được giảng viên cung cấp một số mô hình mẫu theo kiểu “mì ăn liền”, có thể mang áp dụng rập khuôn ngay trong thực tế lớp học. Nhiệm vụ của giảng viên là chỉ cho họ thấy lí thuyết có thể ứng dụng vào thực tế như thế nào và các lí thuyết đó giúp giảng viên mầm non trở nên chủ động và sáng tạo hơn trong việc

giáo dục trẻ so với những “gói mì ăn liền” ra sao. Cảm nhận, nhìn thấy được sự hợp lí và hiệu quả của các nguyên tắc giáo dục qua các ví dụ thực tế sẽ giúp học viên dần dần thay đổi nhận thức và có niềm tin về việc dạy học.

Thành phần học viên hệ VLVH khá đa dạng nhưng đông đảo nhất vẫn là những người đã có bằng sơ, trung cấp hoặc cao đẳng về sư phạm mầm non và nhiều năm kinh nghiệm làm việc với trẻ. Nếu giảng viên biết khai thác thế mạnh này của học viên hệ VLVH, thì làm việc với họ sẽ rất hiệu quả và thú vị. Chúng tôi nhận thấy giảng viên không nhất thiết phải đề cập tất cả các vấn đề của môn học một cách “đều đều” theo kiểu đi từ A đến Z. Thay vào cách dạy dễ gây nhàm chán đó (vì dù sao học viên cũng đã có nhiều hiểu biết và kinh nghiệm chuyên ngành), giảng viên có thể chọn một số điểm nhấn, những gì cần thiết nhất để cùng học viên thảo luận, phân tích và đào sâu. Khai thác vốn hiểu biết thực tế của học viên là điểm mấu chốt để làm người học hứng thú và nâng cao chất lượng đào tạo hệ VLVH. Nên tạo cơ hội ứng dụng ngay những kĩ năng vừa học vào thực tế, giảng viên có thể áp dụng hình thức học qua các dự án nhỏ được thực hiện ngay tại nơi làm việc của học viên. Với vốn kinh nghiệm thực tế phong phú, học viên hệ VLVH dễ dàng đánh giá được mức độ khả thi của những ý tưởng hay cách dạy mới mà giảng viên đưa ra.

Tóm lại, chúng tôi tin rằng, cho dù có những rào cản phải thừa nhận, nhưng chất lượng đào tạo hệ VLVH vẫn có thể được cải thiện nếu chương trình học gắn

liên với thực tế giáo dục mầm non đổi mới. Chất lượng cũng sẽ được nâng cao nếu các giảng viên biết linh hoạt điều chỉnh nội dung và phương pháp giảng dạy cho phù hợp với nhu cầu và kinh nghiệm của người học để phát huy các

thế mạnh của họ. Hãy xem học viên VLVH như những đồng nghiệp của mình, cùng chia sẻ những kinh nghiệm quý và tìm cách giải quyết những khó khăn trong thực tế.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Edwards, Susan, & Nuttall, Joce (Eds.) (2009), *Professional learning in early childhood settings*, Rotterdam: Sense Publishers.
2. Goffin, Stacie G., & Day, David E. (Eds.) (1994), *New perspectives in early childhood teacher education: Bringing practitioners into the debate*, New York: Teachers College Press.
3. Harman, Grant Stewart, Hayden, Martin, & Pham, Thanh Nghi (Eds.) (2010), *Reforming higher education in Vietnam: challenges and priorities*, Dordrecht: Springer.
4. Katz, Lilian G. (1995), *Talks with teachers of young children: a collection*. Norwood, N.J.: Ablex Pub. Corp.
5. Thanh Ha (12-2010), “Thả nổi đào tạo tại chức”, <http://tuoitre.vn/Giao-duc/415261/Tha-noi-dao-cao-tai-chuc---Ky-2-Chong-mat-voi-so-luong.html>
6. Spodek, Bernard, Saracho, Olivia N. (2003), *Studying teachers in early childhood settings*, Greenwich, Conn.: Information Age Pub.
7. Viện Nghiên cứu Giáo dục Trường ĐHSPTPHCM (12-2013), *Giải pháp đảm bảo chất lượng đào tạo hệ vừa làm vừa học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tại các trường cao đẳng, Đại học Việt Nam, TP HCM*.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 31-3-2014; ngày phản biện đánh giá: 03-4-2014;  
ngày chấp nhận đăng: 07-4 -2014)